

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/ 2018/HSST
Ngày: 29/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuyên
2. Ông Đỗ Khắc Kiếm

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị Hải Hà - CBTAND Thành phố Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

- Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 29/8/2018 tại Trụ sở Toà án nhân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 277/2018/HSST ngày 20/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn C; sinh năm:1989; ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 8/12; con ông: Lê Văn T và bà Phan Thị H; Vợ: Trịnh Thị Y; có 02 con còn nhỏ; Tiền án: Ngày 03/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt C của hai tội là 36 tháng tù. (Giá trị tài sản chiếm đoạt 8.000.000đ), chấp hành xong án phạt tù ngày 20/9/2017; Tiền sự : không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Ngọc T2 - Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Trú tại: đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân, biết Phạm Ngọc T2 sinh năm 1985 đường N, phường T, thành phố T chơi và nuôi gà chơi nên khoảng 9h ngày 05/4/2018 Lê Văn C (đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích) đến nhà anh Nguyễn Văn T3 sinh năm 1986 ở đường Q, phường N, thành phố T rủ T3 đi trộm cắp gà, T3 đồng ý, C mang theo 01 kìm sắt sau đó T3 lấy xe mô tô BKS 36B1- 268.56 đưa cho C chở T3

điều khiển đến nhà anh Phạm Ngọc T2, đến nơi T3 đứng ngoài trông xe, còn C mang theo kìm sắt đi vào trong nhà, quan sát không có ai ở nhà C nhìn thấy 02 chuồng gà làm bằng thép để trăn lên nhau, trong mỗi chuồng có nhốt 01 con gà chọi nên C dùng kìm cắt dây thép để bắt gà nhưng do tay C bị đau nên C không cắt được chuồng gà, C đi ra chỗ T3 bảo vào trong cắt chuồng gà. Sau khi T3 cắt được chuồng gà, C bắt được 02 con gà (01 con gà chọi màu lông tía, chân xanh, mỏ xanh đen, trọng lượng 3,2kg; 01 con gà chọi màu lông xám vàng, chân vàng, mỏ trắng, trọng lượng 3,1kg) C lấy 01 làn nhựa gắn dây bả 01 con vào làn và 01 con C cầm trên tay mang ra xe T3 chở C về nhà T3, T3 mang 01 con gà nhốt vào nhà vệ sinh tầng 1, 01 con nhốt vào nhà tắm T2g 2.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản anh Phạm Ngọc T2 mở Camera theo dõi thì phát hiện trong hai đối tượng đến trộm cắp tài sản nhà anh có Lê Văn C sinh năm 1989 ở Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá nên đã đến Cơ quan điều tra trình báo.

Ngày 10/4/2018 Nguyễn Văn T3 đã tự giác đến cơ quan điều tra giao nộp 02 con gà, 01 kìm sắt, 01 xe mô tô BKS 36B1- 268.56.

Đối với chiếc làn nhựa, sau khi mang gà về nhà T3, T3 đã vớt làn đi do đó hiện nay không thu hồi được.

Ngày 17/4/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá; 01 con gà chọi màu lông tía, chân xanh, mỏ xanh đen, trọng lượng 3,2kg trị giá 480.000đ; 01 con gà chọi màu lông xám vàng, chân vàng, mỏ trắng, trọng lượng 3,1kg trị giá 465.000đ; 01 làn nhựa (đựng gà) trị giá: 50.000đ. Tổng giá trị tài sản là 995.000đ.

Ngày 21/6/2018 anh phạm Ngọc T2 đã nhận lại 02 con gà, còn chiếc làn nhựa có giá trị không lớn nên anh không yêu cầu.

Đối với Nguyễn Văn T3 đã cùng Lê Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên do T3 chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nên chưa đủ định lượng để xử lý hình sự đối với T3 do đó Cơ quan điều tra xử lý hành chính T3 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B1- 268.56 đăng ký tên NGuyễn Văn T3, là phương tiện C , T3 dùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên qua điều tra xác định tháng 10/2014 bà Dương Thị T4 sinh năm 1958 ở xã T, TP. T (là mẹ đẻ T3) mua giá 24.000.000đ, bà nhờ T3 đứng tên làm đăng ký xe. Ngày 02/4/2018 T3 mượn xe mô tô để đưa vợ con về quê vợ, việc T3 dùng xe thực hiện hành vi trộm cắp bà không biết, do đó Cơ quan điều tra trả cho bà là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKS-HS ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa cũng như phân luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS và đề nghị Hội Đồng xét xử căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Lê Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận: vào khoảng 9h 30' ngày 05/4/2018 tại đường N, phường T, thành phố T, Lê Văn C đã lén lút trộm cắp 02 con gà chọi và 01 làn nhựa của gia đình anh Phạm Ngọc T2, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 995.000đ bị cáo thừa nhận là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của Lê Văn C có đủ các dấu hiệu cấu thành tội : “ Trộm cắp tài sản” Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa là đúng pháp luật.

Bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã lén lút nhanh chóng chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự trị an, cần phải xử lý nghiêm.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã có một tiền án nhưng không lấy đó làm bài học, lần phạm tội này mặc dù hành vi của bị cáo phạm tội chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000đ nhưng vì bị cáo đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, được coi là định tội của lần phạm tội này, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, lần bị kết án trước chưa được xóa án chỉ xác định là tiền án của vụ án này. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa C. Khi quyết định hình phạt nên áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS là tại cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng bằng khen trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại tài sản bị cáo chiếm đoạt bị hại đã nhận đủ không có yêu cầu gì, nên công nhận phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

[4] Vật chứng:

- Đối với 01 kìm sắt cũ gỉ là tài sản của bị cáo C dùng làm công cụ vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, vì vậy áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

(vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 183/THA ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa)

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào : điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; dụng điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135 của BLTTHS; Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C . Phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Công nhận bị cáo và bị hại đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm sắt cũ gỉ. (Vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 183/THA ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS ND Tp Thanh Hoá;
- Công an TP,TH;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trịnh Thị Loan